

Số: *02* /2014/CT-UBND

Lào Cai, ngày *17* tháng 4 năm 2014

CHỈ THỊ

**Về việc triển khai thực hiện pháp luật xử lý vi phạm hành chính
trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 đã được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2012, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2013; để triển khai, thực hiện có hiệu quả Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản pháp luật khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Lào Cai, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu:

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm:

a) Quán triệt thực hiện nội dung Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 81/2013/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ của cơ quan, đơn vị;

b) Thực hiện việc xử lý vi phạm hành chính theo đúng quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành;

c) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị mình chủ động tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong cơ quan, đơn vị đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và văn bản pháp luật có liên quan;

d) Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý chuyên ngành và lĩnh vực được phân công theo đúng quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản pháp luật khác có liên quan;

đ) Phân công, bố trí cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và thường xuyên theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; bố trí kinh phí và cơ sở vật chất để thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính phù hợp với điều kiện của cơ quan đơn vị và đảm bảo đúng quy định của pháp luật;

e) Thực hiện lưu trữ và thống kê về xử lý vi phạm hành chính theo quy định. Cung cấp thông tin về xử lý vi phạm hành chính cho Sở Tư pháp để phục vụ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính của tỉnh;

g) Phản ánh kịp thời các quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn thuộc phạm vi quản lý của ngành về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp);

h) Thực hiện chế độ báo cáo tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính về Sở Tư pháp theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 30 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP.

2. Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm:

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh;

b) Hàng năm, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo các yêu cầu của cơ quan nhà nước cấp trên;

c) Tham mưu thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

d) Phối hợp thanh tra khi có phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức, báo chí về việc áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính có ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức trên địa bàn trong trường hợp quy định tại Điều 22 của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP;

đ) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cho đội ngũ công chức, người làm công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của các cơ quan, đơn vị;

e) Tiếp nhận, tổng hợp, tham mưu cho UBND tỉnh các biện pháp giải quyết vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hoặc kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn, xử lý theo thẩm quyền đối với những khó khăn, vướng mắc hoặc những quy định xử lý vi phạm hành chính không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn;

g) Phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Đề án cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và triển khai thực hiện việc xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của Chính phủ và theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp; tổng hợp, dự thảo báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc địa bàn tỉnh để Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định;

3. Giám đốc Công an tỉnh có trách nhiệm: Chỉ đạo các đơn vị thuộc lực lượng công an cấp tỉnh, cấp huyện phối hợp với cơ quan tư pháp, tòa án, lao động, thương binh XH, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan có liên quan trong việc áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính.

4. Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành cấp tỉnh lập dự toán ngân sách để đảm bảo kinh phí phục vụ công tác quản lý Nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính theo đúng quy định pháp luật;

b) Hướng dẫn các cơ quan tài chính cấp huyện, cán bộ tài chính cấp xã thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến tài chính trong việc thực hiện xử phạt vi phạm hành chính, bảo đảm kinh phí cho hoạt động xử lý vi phạm hành chính ở địa phương.

5. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm:

Nghiên cứu các giải pháp về tổ chức, trình Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung biên chế cho Sở Tư pháp, các Phòng Tư pháp; bảo đảm đủ số lượng công chức Tư pháp - Hộ tịch để giúp UBND cùng cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

6. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo việc đưa tin, tuyên truyền, phổ biến về Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành trên các phương tiện thông tin đại chúng;

b) Phối hợp với Sở Tư pháp xây dựng Đề án về xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và triển khai thực hiện theo quy định.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Triển khai, tuyên truyền, phổ biến Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 81/2013/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan bằng các hình thức và biện pháp thích hợp để cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý, các tầng lớp nhân dân hiểu rõ, thực hiện nghiêm chỉnh quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

b) Thực hiện việc xử lý vi phạm hành chính theo đúng quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành;

c) Chỉ đạo Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan giúp Ủy ban nhân dân thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

d) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổ chức triển khai, thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 81/2013/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan;

đ) Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi quản lý của địa phương;

e) Thực hiện lưu trữ và thống kê về xử lý vi phạm hành chính theo quy định. Cung cấp thông tin về xử lý vi phạm hành chính cho Sở Tư pháp để phục vụ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính của tỉnh;

g) Thành lập đoàn kiểm tra liên ngành để thực hiện kiểm tra liên ngành về tình hình thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trong trường hợp quy định tại các Điểm b, c và d Khoản 2 Điều 21 của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP;

h) Tổ chức thanh tra theo kiến nghị của Sở Tư pháp hoặc khi có phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức, báo chí về việc áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính có ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức trên địa bàn trong trường hợp quy định tại Điều 22 của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP;

Handwritten mark: *HL*

i) Phản ánh kịp thời các quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn thuộc phạm vi quản lý của ngành về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp);

k) Chỉ đạo cơ quan tài chính cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân bố trí kinh phí để thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của các cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 81/2013/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan;

l) Thực hiện chế độ báo cáo tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 30 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP và gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

8. Đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh: Chỉ đạo tòa án nhân dân huyện, thành phố Lào Cai triển khai việc áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn quy định; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng cùng cấp trong việc ban hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh:

Chỉ đạo các tổ chức thành viên của Mặt trận triển khai, tuyên truyền, phổ biến Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản pháp luật có liên quan bằng các hình thức và biện pháp thích hợp để cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên hiểu rõ, thực hiện nghiêm chỉnh quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

10. Chỉ thị này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện Chỉ thị nếu có vướng mắc, khó khăn, các sở, ban, ngành, địa phương phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để xem xét, giải quyết. *Handwritten mark: Handwritten signature*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra Văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT.UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- TAND, VKSND tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh; Báo Lào Cai;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Công thông tin Điện tử tỉnh;
- Công báo Lào Cai;
- Lưu: VT, NC. *Handwritten mark: Handwritten signature*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Doãn Văn Hưởng